HIỆP ĐỊNH

giữa Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Mondova về hợp tác kinh tế - thương mại

Chính phủ nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hoà Mondova, dưới đây gọi là "hai Bên",

Nhằm củng cố và phát triển hơn nữa hợp tác kinh tế - thương mại giữa nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hoà Mondova,

Tuân thủ các nguyên tắc bình đẳng, cùng có lợi và các quy định của luật pháp quốc tế khi thực hiện các quan hệ kinh tế - thương mại giữa hai nước,

Đã thoả thuận như sau:

Điều 1

Hiệp định này quy định các nguyên tắc cơ bản điều tiết các quan hệ kinh tế - thương mại giữa nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hoà Mondova.

Trong khuôn khổ luật pháp hiện hành của mỗi nước, hai Bên sẽ áp dụng những biện pháp cần thiết nhằm tạo môi trường thuận lợi cho sự phát triển mậu dịch cũng như các hình thức quan hệ kinh tế - thương mại khác mà hai Bên quan tâm, trên cơ sở lâu dài và ổn định. Nhằm mục đích này, hai Bên sẽ tạo ra những điều kiện thuận lợi tương ứng.

Điều 2

Hai Bên sẽ khuyến khích và thúc đẩy hợp tác cùng có lợi giữa các thành viên hoạt động kinh tế của hai nước, dưới đây gọi tắt là "các chủ thể", nhằm:

- Tăng cường và mở rộng các mối quan hệ thương mại giữa hai Bên;

- Khuyến khích hợp tác giữa các chủ thể, cũng như thúc đẩy việc thành lập các xí nghiệp liên doanh và các hình thức hợp tác tương tự.

Điều 3

1. Hai Bên dành cho nhau chế độ tối huệ quốc về thuế quan và các loại phí liên quan đến hàng hoá xuất khẩu và nhập khẩu, cũng như các loại thuế và phí khác được thu trực tiếp hoặc gián tiếp đối với hàng hoá nhập khẩu và

phương pháp thu các loại thuế và phí, cũng như các quy định khác và thủ tục liên quan đến thương mại.

2. Hai Bên dành cho nhau chế độ không phân biệt đối xử trong việc áp dụng hạn chế số lượng và cấp giấy phép đối với hàng hoá xuất khẩu và nhập khẩu trong buôn bán với nhau.

3. Khoản 1 và 2 nêu trên không áp dụng đối với:

a. Những ưu đãi mà mỗi Bên đã hoặc có thể sẽ dành cho các nước láng giềng nhằm tạo thuận lợi cho giao lưu biên giới;

b. Những ưu đãi có thể có, do có sự tham gia của một trong hai Bên vào khu vực mậu dịch tự do, các liên minh thuế quan hoặc các Hiệp định khu vực khác.

Điều 4

Giá hàng hoá và dịch vụ trong quan hệ kinh tế - thương mại sẽ được các chủ thể thoả thuận trong các hợp đồng trên cơ sở giá thị trường thế giới và các điều kiện áp dụng trong thông lệ thương mại và tài chính quốc tế.

Điều 5

Việc thanh toán liên quan đến mua bán hàng hoá và dịch vụ giữa hai nước sẽ được tiến hành bằng đồng tiền tự do chuyển đổi qua các ngân hàng được phép thực hiện các nghiệp vụ thanh toán quốc tế, phù hợp với luật pháp của mỗi nước.

Điều 6

Hai Bên sẽ thông báo cho nhau biết về pháp luật, pháp quy và các quy định hành chính khác về các hoạt động thương mại, những thay đổi về thuế suất hoặc số liệu thống kê cũng như những thay đổi trong luật pháp hiện hành của mỗi nước có thể ảnh hưởng đến việc thực hiện Hiệp định này.

Điều 7

Các khoản của Hiệp định này không hạn chế quyền của mỗi Bên áp dụng các biện pháp cấm hoặc hạn chế xuất khẩu, nhập khẩu và quá cảnh hàng hoá nhằm:

- Bảo vệ an ninh quốc gia;

- Bảo vệ đời sống và sức khoẻ của nhân dân, sự sống của động vật hoặc thực vật;

- Bảo vệ môi trường;

- Bảo vệ các giá trị văn hoá, nghệ thuật, lịch sử và khảo cổ quốc gia.

Tuy nhiên, việc cấm và những hạn chế nói trên không thể dùng làm phương tiện để phân biệt đối xử tuỳ tiện hoặc hạn chế trong buôn bán giữa hai nước.

Điều 8

Nhận thức tầm quan trọng của sở hữu trí tuệ đối với việc xúc tiến hợp tác kinh tế - thương mại, hai Bên đảm bảo việc bảo hộ đầy đủ và có hiệu quả quyền sở hữu trí tuệ kể cả quyền tác giả và các quyền liên quan, nhãn hiệu hàng hoá, các chỉ dẫn địa lý, bằng phát minh sáng chế trong lĩnh vực công nghệ, kiểu dáng công nghiệp, bí mật thương mại và bí mật sản xuất.

Hai Bên thoả thuận không phân biệt đối xử trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ, trong trường hợp cần thiết, sẽ tiến hành trao đổi ý kiến khi những vấn đề phát sinh gây ảnh hưởng tiêu cực đến quan hệ thương mại giữa hai nước.

Điều 9

1. Hai Bên thoả thuận thành lập Uỷ ban hỗn hợp với các nhiệm vụ sau :

- Đảm bảo sự hoạt động và thi hành đúng đắn Hiệp định;

- Đề xuất những khuyến nghị cần thiết nhằm đạt được mục đích của Hiệp định.

2. Uỷ ban bao gồm các đại diện của hai Bên, họp vào thời gian do hai Bên thoả thuận, luân phiên tại Việt Nam và Mondova. Phiên họp bất thường có thể được triệu tập theo sự thoả thuận của hai Bên.

3. Trong trường hợp cần thiết, Uỷ ban có thể thành lập các tiểu ban chuyên ngành để giúp Uỷ ban thực hiện nhiệm vụ của mình và điều phối việc xây dựng, thực hiện các dự án trong khuôn khổ Hiệp định.

Điều 10

Hiệp định này có thể được sửa đổi hoặc bổ sung theo thoả thuận của hai Bên, dưới hình thức Nghị định thư riêng, là bộ phận không tách rời Hiệp định này. Nghị định thư đó có hiệu lực phù hợp với các quy định tại điều 11 Hiệp định này.

Điều 11

1. Hiệp định này có hiệu lực từ ngày nhận được thông báo cuối cùng bằng văn bản theo đường ngoại giao về việc hai Bên đã hoàn tất các thủ tục cần thiết để Hiệp định có hiệu lực.

2. Hiệp định có hiệu lực trong thời hạn 5 năm. Thời hạn hiệu lực của Hiệp định mặc nhiên được gia hạn 5 năm tiếp theo, nếu như một trong hai Bên không thông báo cho Bên kia theo đường ngoại giao về quyết định của

mình chấm dứt hiệu lực của Hiệp định này, không muộn hơn 6 tháng trước khi Hiệp định hết hiệu lực.

3. Sau khi Hiệp định này hết hiệu lực, các điều khoản của Hiệp định sẽ tiếp tục được áp dụng đối với các hợp đồng đã được ký kết giữa các chủ thể của hai Bên cho đến khi chúng được thực hiện xong.

Làm tại Kiev, ngày 21 tháng 9 năm 2000 thành 2 bản chính, mỗi bản bằng tiếng Việt Nam, tiếng Mondova và tiếng Nga, cả 2 bản đều có giá trị như nhau. Trong trường hợp có sự giải thích khác nhau, bản tiếng Nga sẽ được dùng làm căn cứ.

THAY MẶT
CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA
XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

THAY MẶT
CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA
MONDOVA

ACORD

INTRE GUVERNUL REPUBLICII SOCIALISTE VIETNAM SI GUVERNUL REPUBLICII MOLDOVA CU PRIVIRE LA COLABORAREA COMERCIAL-ECONOMICĂ

Guvernul Republicii Socialiste Vietnam si Guvernul Republicii Moldova, denumite în continuare "Părți",

în scopul consolidării şi dezvoltării în continuare a colaborării comercial-economice dintre Republica Socialistă Vietnam si Republica Moldova,

călăuzindu-se de principiile de egalitate, avantaj reciproc şi normele dreptului internațional în desfăşurarea legăturilor comercial-economice între ambele țări,

au convenit asupra celor ce urmează:

Articolul 1

Prezentul Acord stabileşte principiile de bază ale reglementării relațiilor comercial-economice dintre Republica Socialistă Vietnam si Republica Moldova.

În cadrul legislației în vigoare a fiecărei țări, Părțile vor lua măsurile necesare pentru susținerea dezvoltării comerțului şi altor forme de legături comercial-economice, în care sînt interesate Părțile, în bază stabilă şi de lungă durată. În acest scop, Părțile vor crea condițiile favorabile corespunzătoare.

Articolul 2

Părțile vor stimula şi accelera colaborarea reciproc avantajoasă dintre participanții la activitatea economică ale celor două state, denumiți în continuare "subiecți", pentru:

- a întări şi diversifica legăturile comerciale dintre Părți;
- a stimula colaborarea dintre subiecți, inclusiv pentru a contribui la crearea întreprinderilor mixte şi altor forme de colaborare.

Articolul 3

1. Părțile îşi vor acorda reciproc regimul tratamentului cel mai favorizat în ceea ce priveşte taxele vamale şi alte colectări de la mărfurile exportate sau importate, inclusiv a impozitelor şi altor incasări, colectate direct sau indirect

de la mărfurile importate, față de metodele de colectare a impozitelor și încasărilor, inclusiv față de alte reguli și proceduri legate de comerț.

2. Părțile își vor oferi reciproc regimul de nediscriminare în aplicarea restricțiilor cantitative și eliberarea licențelor pentru mărfurile exportate sau importate în comerțul reciproc.

3. Prevederile paragrafului 1 și 2 a prezentului Articol nu se aplică la:

a/ înlesnirile, pe care fiecare Parte le oferă sau le va oferi țărilor vecine în scopul facilitării schimbului de frontieră;

b/ înlesnirile posibile, ce reies din participarea uneia din Părți în zonele de comerț liber, uniunile vamale sau alte acorduri regionale.

Articolul 4

Prețurile la mărfuri și servicii în legăturile comercial-economice se stabilesc de subiecți în contracte, în baza prețurilor și condițiilor mondiale, primite în practica comercială și financiară internațională.

Articolul 5

Plățile legate de cumpărarea-vînzarea mărfurilor și serviciilor dintre ambele țări, se efectuează în valută liber convertibilă prin intermediul băncilor, care dispun de dreptul de a efectua operațiuni bancare internaționale în conformitate cu legislația fiecărei țări.

Articolul 6

Părțile se vor informa reciproc despre legile, normele juridice și alte acte administrative referitor la activitatea comercială și privind schimbările în cotele tarifare și datele statistice, inclusiv despre schimbările legislațiilor în vigoare ale fiecărei țări, care pot influența îndeplinirea prezentului Acord.

Articolul 7

Prevederile prezentului Acord nu limitează dreptul fiecărei Părți de a lua măsuri de interzicere sau limitare a exportului, importului sau tranzitului mărfurilor în scopul:

- Apărării securității naționale;
- Apărării vieții și sănătății populației, vieții animalelor și plantelor;
- Protecției mediului înconjurător;
- Apărării valorilor culturale, artistice, istorice și arheologice ale statului.

Totodată, interzicerile şi limitările sus-menţionate nu pot fi folosite ca mijloc arbitrar de discriminare sau limitare a comerţului dintre cele două ţări.

Articolul 8

Luînd în consideraţie importanţa dreptului intelectual pentru consolidarea colaborării comercial-economice, Părţile sînt obligate să asigure o apărare deplină şi efectivă a proprietăţii intelectuale, inclusiv dreptul de autor, mărcile comerciale, indicatorii geografici, patentele de invenţii în domeniul tehnologic, mostrele industriale, secretele comerciale şi de producere.

Părţile au convenit de a nu aplica discriminarea în domeniul proprietăţii intelectuale, în caz de necesitate, să facă schimb de opinii, cînd aceste probleme vor avea efect negativ asupra relaţiilor comerciale între ambele ţări.

Articolul 9

1. Părţile au convenit de a crea o Comisie mixtă cu următoarele funcţii:

- A traduce în viaţă şi a asigura îndeplinirea Acordului în modul cuvenit;
- A propune recomandările necesare pentru atingerea scopurilor prevăzute în Acord.

2. Comisia include reprezentanţi ai ambelor Părţi, şedinţele Comisiei se vor desfăşura în timpul convenit de Părţi, alternativ în Vietnam şi Moldova. Şedinţele extraordinare pot fi convocate la înţelegerea Părţilor.

3. În caz de necesitate, Comisia poate crea subcomisii de ramură, care vor contribui la îndeplinirea sarcinilor Comisiei, la coordonarea întrebării privind întocmirea şi realizarea proiectelor din cadrul Acordului.

Articolul 10

La înţelegerea reciprocă a Părţilor în prezentul Acord pot fi incluse modificări şi completări, perfectate în modul convenit într-un Protocol separat, care va fi parte integrală a Acordului. Protocolul menţionat va intra în vigoare potrivit prevederilor Articolului 11.

Articolul 11

1. Prezentul Acord intră în vigoare la data ultimei înştiinţări în scris, prin canale diplomatice, despre îndeplinirea de către Părţi a procedurilor interne necesare intrării lui în vigoare.

2. Prezentul Acord se încheie pentru un termen de cinci ani. Acțiunea lui se va prelungi în mod automat pentru următoarele termene consecutive de cinci ani, dacă nici una dintre Părți nu va înștiința în scris cealaltă Parte, prin canale diplomatice, cu cel puțin șase luni pînă la expirarea acțiunii prezentului Acord, despre intenția sa de a-l denunța.

3. În cazul denunțării prezentului Acord, prevederile acestuia vor continua să fie aplicate față de toate contractele încheiate anterior de către subiecții ambelor Părți, pînă la executarea lor deplină.

Întocmit la Kiev la "21" September 2000 în două exemplare originale, fiecare în limbile vietnameză, moldovenească și rusă, toate textele fiind egal autentice. În cazul apariției divergențelor în interpretarea prevederilor prezentului Acord, textul în limba rusă va fi de referință.

PENTRU GUVERNUL REPUBLICII SOCIALISTE VIETNAM

Đoàn Đức

PENTRU GUVERNUL REPUBLICII MOLDOVA

Alexei Andrianov

СОГЛАШЕНИЕ

МЕЖДУ ПРАВИТЕЛЬСТВОМ СОЦИАЛИСТИЧЕСКОЙ РЕСПУБЛИКИ ВЬЕТНАМ И ПРАВИТЕЛЬСТВОМ РЕСПУБЛИКИ МОЛДОВА О ТОРГОВО-ЭКОНОМИЧЕСКОМ СОТРУДНИЧЕСТВЕ

Правительство Социалистической Республики Вьетнам и Правительство Республики Молдова, именуемые в дальнейшем «Стороны»,

в целях укрепления и дальнейшего развития торгово-экономического сотрудничества между Социалистической Республикой Вьетнам и Республикой Молдова,

руководствуясь принципами равноправия, взаимной выгоды и нормами международного права при выполнении торгово-экономических связей между двумя странами,

договорились о нижеследующем:

Статья 1

Настоящее Соглашение устанавливает основные принципы регулирования торгово-экономических отношений между Социалистической Республикой Вьетнам и Республикой Молдова.

В рамках действующего законодательства каждой страны, Стороны принимают необходимые меры для способствования развитию торговли и других форм торгово-экономических связей, в которых заинтересованы Стороны, на долгосрочной и стабильной основе. Для этого Стороны создают соответствующие благоприятные условия.

Статья 2

Стороны будут поощрять и ускорять взаимовыгодное сотрудничество между участниками экономической деятельности двух стран, именуемыми в дальнейшем «субъектами», чтобы:

- укреплять и расширять торговые связи между Сторонами;
- поощрять сотрудничество между субъектами, а также содействовать созданию совместных предприятий и подобных форм сотрудничества.

Статья 3

1. Стороны предоставляют друг другу режим наибольшего благоприятствования в отношении таможенной пошлины и других сборов на экспортные и импортные товары, а также налогов и других сборов, взимаемых прямо или косвенно в отношении импортных товаров и методов взимания налогов и сборов, а также в отношении других правил и процедур, связанных с торговлей.

2. Стороны предоставляют друг другу режим недискриминации в применении количественных ограничений и выдачи лицензии по отношению к экспортным и импортным товарам во взаимной торговле.

3. Вышеназванные положения 1 и 2 не распространяются на:

а/ льготы, которые каждая Сторона предоставляет или будет предоставлять соседним странам для способствования пограничному обмену;

б/ возможные льготы, вытекающие из участия одной из Сторон в свободной торговой зоне, таможенных союзах или других региональных соглашениях.

Статья 4

Цены на товары и услуги в торгово-экономических связях устанавливаются субъектами в контрактах на основе мировой цены и условиях, принятых в международной торговой и финансовой практике.

Статья 5

Расчеты, связанные с куплей-продажей товаров и услуг между двумя странами, осуществляются в свободно конвертируемой валюте через банки, имеющие право осуществления международных платежных операций в соответствии с законодательством каждой страны.

Статья 6

Стороны будут информировать друг друга о законах, правовых нормах и других административных актах касательно торговой деятельности и об изменениях в тарифных ставках или статистических данных, а также об изменениях в действующем законодательстве каждой страны, которые могут повлиять на выполнение настоящего Соглашения.

Статья 7

Положения настоящего Соглашения не ограничивают право каждой Стороны применять меры запрета или ограничения экспорта, импорта и транзита товаров с целью:

- Защиты государственной безопасности;

- Защиты жизни и здоровья населения, жизни животных или растений;

- Охраны окружающей среды;

- Защиты культурных, художественных, исторических и археологических ценностей государства.

Однако, вышеуказанные запреты и ограничения не могут быть использованы как средство для произвольной дискриминации или ограничения в торговле между двумя странами.

Статья 8

Понимая важность интеллектуальной собственности для ускорения торгово-экономического сотрудничества, Стороны обязаны обеспечить полную и эффективную защиту интеллектуальной собственности, включая авторское право и другие подобные права, товарные марки, географические указания, патенты на изобретения в области технологии, промышленные образцы, торговые и производственные тайны.

Стороны договорились не проводить дискриминацию в области интеллектуальной собственности, в случае необходимости, обмениваться мнениями, когда эти проблемы оказывают отрицательное влияние на торговые отношения между двумя странами.

Статья 9

1. Стороны договорились создать совместную Комиссию со следующими задачами:

- Претворить в жизнь и обеспечить выполнение Соглашения надлежащим образом;

- Предлагать необходимые рекомендации для достижения намеченных целей в Соглашении.

2. Комиссия включает в себя представителей двух Сторон, заседания комиссии проводятся в согласованное Сторонами время, поочередно во Вьетнаме и Молдове. Внеочередные заседания могут быть созваны по согласованию Сторон.

3. В случае необходимости Комиссия может создать отраслевые подкомисии, которые будут содействовать Комиссии выполнять свои задачи и координировать вопрос составления и реализации проектов в рамках Соглашения.

Статья 10

По обоюдному согласию Сторон в настоящее Соглашение могут быть внесены изменения или дополнения, оформленные отдельным Протоколом, который явится неотъемлемой частью настоящего

Соглашения. Данный Протокол вступит в силу согласно положениям статьи 11.

Статья 11

1. Настоящее Соглашение вступает в силу с даты последнего письменного уведомления, по дипломатическим каналам, о выполнении Сторонами внутренних процедур необходимых для его вступления в силу.

2. Настоящее Соглашение заключается сроком на пять лет. Его срок действия автоматически продлевается на последующие пятилетние периоды, если ни одна из Сторон не уведомит, по дипломатическим каналам, другую Сторону о своем решении прекратить действие настоящего Соглашения, не позднее, чем за шесть месяцев до окончания срока его действия.

3. После истечения срока действия настоящего Соглашения, его положения будут применяться к контрактам заключенным между субъектами обеих Сторон, до их полного выполнения.

Совершено в г. Киеве «21» Сентября 2000 года в двух подлинных экземплярах, каждый на вьетнамском, молдавском и русском языках, причем все тексты имеют одинаковую силу. В случае возникновения разногласий в толковании положений настоящего Соглашения, текст на русском языке будет превалировать.

ЗА ПРАВИТЕЛЬСТВО СОЦИАЛИСТИЧЕСКОЙ РЕСПУБЛИКИ ВЬЕТНАМ

ЗА ПРАВИТЕЛЬСТВО РЕСПУБЛИКИ МОЛДОВА

BỘ NGOẠI GIAO

Số: 06 /LPQT

SAO Y BẢN CHÍNH
(Để thực hiện)

Hà Nội, ngày 05 tháng 03 năm 2001

TL. BỘ TRƯỞNG BỘ NGOẠI GIAO
KT. Vụ trưởng Vụ Luật pháp và Điều ước quốc tế
Phó Vụ trưởng

Trần Duy Thi

Nơi nhận :

- Văn phòng Chính phủ (để báo cáo),
- Bộ Thương mại,
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư,
- Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường,
- Bộ Tài chính,
- Tổng cục Hải quan,
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam,
- Đại sứ quán Việt Nam tại U-crai-na,
- Vụ Châu Âu 1,
- Vụ LPQT,
- Lưu trữ.

Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hoà Môn-đô-va về hợp tác kinh tế - thương mại có hiệu lực từ ngày 27/02/2001.